

**CÔNG TY CỔ PHẦN INTERNET BOOKING ENGINES VIỆT NAM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN INTERNET BOOKING ENGINES VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIETNAM INTERNET BOOKING ENGINES CORPORATION

Tên công ty viết tắt: VNIBE.,CORP

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109606342

**3. Ngày thành lập:** 22/04/2021

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 37 ngõ 131 phố Thái Hà, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02439946999

Fax:

Email: [vnibe.giamdoc@gmail.com](mailto:vnibe.giamdoc@gmail.com)

Website: [www.vnibe.com](http://www.vnibe.com)

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Lập trình máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 6201        |
| 2.  | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 6202        |
| 3.  | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính<br>Chi tiết: Điều tra, khảo sát, nghiên cứu thị trường về công nghệ thông tin. Tư vấn, phân tích, lập kế hoạch, phân loại, thiết kế trong lĩnh vực công nghệ thông tin. Tích hợp hệ thống, chạy thử, dịch vụ quản lý ứng dụng, cập nhật, bảo mật. Thiết kế, lưu trữ, duy trì trang thông tin điện tử. Bảo hành, bảo trì, bảo đảm an toàn mạng và thông tin. Cập nhật, tìm kiếm, lưu trữ, xử lý dữ liệu và khai thác cơ sở dữ liệu. Phân phối sản phẩm công nghệ thông tin. Hoạt động công nghiệp phần cứng, công nghiệp phần mềm. | 6209(Chính) |
| 4.  | Cổng thông tin<br>(trừ hoạt động báo chí)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 6312        |
| 5.  | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Đào tạo công nghệ thông tin                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 8559        |
| 6.  | Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu<br>(Trừ hoạt động cắt xén thông tin, báo chí)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 6399        |
| 7.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4651        |
| 8.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông<br>(Trừ loại Nhà nước cấm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4652        |
| 9.  | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4741        |

|     |                                                                                                                                                                            |      |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 10. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các loại mặt hàng Công ty kinh doanh                                   | 8299 |
| 11. | Bán buôn tổng hợp<br>(Trừ loại nhà nước cấm)                                                                                                                               | 4690 |
| 12. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa.<br>(Trừ hoạt động đấu giá hàng hóa)                                        | 4610 |
| 13. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet<br>(Trừ hoạt động đấu giá)                                                                                         | 4791 |
| 14. | Xuất bản phần mềm<br>Chi tiết: Xuất bản các phần mềm làm sẵn (không định dạng) như: Hệ thống điều hành; Kinh doanh và các ứng dụng khác; Chương trình trò chơi máy vi tính | 5820 |
| 15. | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan<br>Chi tiết: Cung cấp trực tuyến phần mềm (ứng dụng và cung cấp các dịch vụ ứng dụng) (Trừ hoạt động báo chí)           | 6311 |
| 16. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                                | 5210 |
| 17. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại<br>(Trừ hợp báo)                                                                                                                 | 8230 |
| 18. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ logistics; Đại lý bán vé máy bay<br>(Trừ các hoạt động vận tải hàng không)             | 5229 |
| 19. | Sản xuất linh kiện điện tử<br>(Không hoạt động tại trụ sở)                                                                                                                 | 2610 |
| 20. | Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính<br>(Không hoạt động tại trụ sở)                                                                                  | 2620 |
| 21. | Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi                                                                                                                                  | 9511 |
| 22. | Sửa chữa thiết bị liên lạc                                                                                                                                                 | 9512 |
| 23. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển<br>Chi tiết: Cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng không kèm người điều khiển              | 7730 |
| 24. | Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp                                                                                                                                      | 8211 |
| 25. | Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác                                                                                                   | 8219 |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông                                       | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                                | Loại cổ phần              | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | CÔNG TY CỔ PHẦN GDSYS                             | Tầng 13, Tháp Hà Nội, Số 49 Hai Bà Trưng, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam          | Cổ phần phổ thông         | 50.000     | 500.000.000           | 50,000    | 0101848942                                                                                  |         |
|     |                                                   |                                                                                                                     | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                                                   |                                                                                                                     | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                                                   |                                                                                                                     | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                                                   |                                                                                                                     | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                                                   |                                                                                                                     | Tổng số                   | 50.000     | 500.000.000           | 50,000    |                                                                                             |         |
|     |                                                   |                                                                                                                     |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KHO VẬN INTEPOST VIỆT NAM | tầng 8, tòa nhà Kim Khí Thăng Long, số 1 Lương Yên, Phường Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 25.000     | 250.000.000           | 25,000    | 0107277558                                                                                  |         |
|     |                                                   |                                                                                                                     | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                                                   |                                                                                                                     | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                                                   |                                                                                                                     | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                                                   |                                                                                                                     | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                                                   |                                                                                                                     | Tổng số                   | 25.000     | 250.000.000           | 25,000    |                                                                                             |         |
|     |                                                   |                                                                                                                     |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |

|   |                                         |                                                                                                       |                                    |        |             |        |            |
|---|-----------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|--------|-------------|--------|------------|
| 3 | CÔNG TY<br>TNHH QUỐC<br>TẾ HOÀNG<br>CẦU | Số 37 ngõ 131<br>phố Thái Hà,<br>Phường Trung<br>Liệt, Quận Đống<br>Đa, Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 25.000 | 250.000.000 | 25,000 | 0101576417 |
|   |                                         |                                                                                                       | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0      | 0           | 0,000  |            |
|   |                                         |                                                                                                       | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0      | 0           | 0,000  |            |
|   |                                         |                                                                                                       | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0      | 0           | 0,000  |            |
|   |                                         |                                                                                                       | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0      | 0           | 0,000  |            |
|   |                                         |                                                                                                       | Tổng số                            | 25.000 | 250.000.000 | 25,000 |            |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức | Loại cổ<br>phần | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ; giá trị<br>tương đương<br>bằng tiền nước<br>ngoài, nếu có) | Tỷ lệ<br>(%) | Số hộ chiếu<br>đối với cá<br>nhân; Mã<br>số doanh<br>nghiệp đối<br>với doanh<br>nghiệp; Số<br>Quyết định<br>thành lập<br>đối với tổ<br>chức | Ghi<br>chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN ANH QUÂN

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 19/09/1973

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001073011885

Ngày cấp: 21/11/2016

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 18 phố Hàng Khoai, Phường Đồng Xuân, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 37 ngõ 131 phố Thái Hà, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội